

Bản án số: 49/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 13/7/2023
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Cao Lương Bằng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST - HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị B Th Gi, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tr, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đ D, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tr, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn B Th Gi trình bày giữa chị và anh Đ D đã đăng ký kết hôn ngày 05/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Th L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Gi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ B B H, sinh ngày 26/5/2012 và cháu Đ B H N, sinh ngày 27/10/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Gi là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Gi và anh D. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Duệ vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh D có hộ khẩu thường trú tại xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh D có mặt tại địa phương nhưng cố tình dấu địa chỉ không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Gi.

Ngày 17/4/2023 chị Gi viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa không có điều kiện để tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng

mặt của chị Gi là hợp lệ và tự nguyện có xác nhận của UBND xã nơi cư trú nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị Gi.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B Th Gi và anh Đ D đã đăng ký kết hôn ngày 05/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Th L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Gi xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị B Th Gi được ly hôn anh Đ D.

[3] Về con chung: Chị Gi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và các cháu Hân, cháu Nam cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị B Th Gi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ B B H, sinh ngày 26/5/2012 và cháu Đ B H N, sinh ngày 27/10/2014, anh Đ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Đ B B H và cháu Đ B H N tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị B Th Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Gi đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000743 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Gi đã nộp đủ án phí.

Anh Đ D phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho B Th Gi được ly hôn anh Đ D.

2. Về con chung: Xử giao cho chị B Th Gi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ B B H, sinh ngày 26/5/2012 và cháu Đ B H N, sinh ngày 27/10/2014, anh Đ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Đ B B H và cháu Đ B H N tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị B Th Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Gi đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000743 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Gi đã nộp đủ án phí.

Anh Đ D phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Th L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

